

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI  
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

**Tuần thứ 08, 09 năm 2026 (Từ ngày 16/02/2026 đến ngày 01/03/2026)**

***Kính gửi:***

- Các Đội Quản lý điện trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 08, 09/2026, bao gồm các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu**

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Tết Ramurwan năm 2026 trên địa bàn quản lý.

## 2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 08 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
$P_{\max}$ [MW]	129,72	131,28	130,47	130,39	129,86	128,38	124,36	131,28
$P_{\min}$ [MW]	77,81	80,86	84,58	84,03	84,65	84,12	76,74	76,74
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,232	2,384	2,365	2,344	2,338	2,272	2,136	16,071

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 09 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
$P_{\max}$ [MW]	130,41	132,27	131,38	131,27	130,34	129,16	125,45	132,27
$P_{\min}$ [MW]	79,25	84,66	84,47	84,33	84,49	83,29	78,42	78,42
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,332	2,413	2,385	2,354	2,341	2,287	2,246	16,358

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 10 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
$P_{\max}$ [MW]	130,72	133,47	132,28	130,16	131,39	129,67	125,93	133,47
$P_{\min}$ [MW]	90,36	91,63	92,77	90,47	90,42	89,18	88,48	88,48
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,632	2,684	2,725	2,644	2,638	2,572	2,536	18,431

\* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

**3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành:** Không có.

**4. Kết dây cơ bản lưới điện:**

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.

- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt: Không.

**5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:**

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

**6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện**

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

## 7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 08, 09/2026 không có công tác lưới 110kV và 4 công tác cắt điện lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Xử lý tồn tại, khiêm khuyết; thay thế thiết bị; vệ sinh bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh hotline thiết bị và ĐD bằng nước áp lực cao,....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

## 8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,805 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,092MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

- Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 08, 09/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

+ Tuần 08/2026:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	795.369
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	637.712
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	515.668
Tân Mỹ	14,0	14,0	1.510.905
Tân Mỹ 2	10,0	10,0	1.445.934

+ Tuần 09/2026:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	800.485
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	640.846
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	520.714
Tân Mỹ	14,0	14,0	1.585.463
Tân Mỹ 2	10,0	10,0	1.481.087

**Ghi chú:** Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

## **II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:**

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà và nguồn thủy điện nhỏ theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện.

7. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ, Tết Ramurwan năm 2026 trên địa bàn quản lý theo Phương án số 2587/PA-KHoPC ngày 20/12/2025, Văn bản số 693/KHoPC-ĐĐ ngày 11/02/2026 và Văn bản số 418/KHoPC-KT ngày 28/01/2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Tiên**

## PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-ĐĐ ngày 12/02/2026)

### Phụ lục I.

#### Tổng kết tình hình vận hành tuần 06/2026

Trong tuần 06/2026 tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải.

#### 1. Phụ tải và nguồn điện:

##### 1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 06/05 [%]
	06/2026	05/2026	
$A_{tuần}$ [tr.kWh]	16,925	17,211	98,34
$A_{ngày\ tb}$ [tr.kWh]	2,418	2,459	98,33
$A_{ngày\ max}$ [tr.kWh]	2,590	2,598	99,69
$A_{ngày\ min}$ [tr.kWh]	2,295	2,181	105,23
$P_{max}$ [MW]	133,63	134,97	99,01
$P_{min}$ [MW]	79,54	76,86	103,49

Lũy kế sản lượng của KHoPC tính đến ngày 08/02/2026:

A [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Phụ tải KHoPC	95,947	87,188	110,05

##### 1.2. Nguồn điện:

###### a) Công suất, sản lượng nguồn điện

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 06/05 [%]	
	06/2026		05/2026		$P_{max}$	A
	$P_{max}$ [MW]	A [tr.kWh]	$P_{max}$ [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	129,18	1,118	130,06	1,328	99,32	84,19
NMTĐ thuộc điều khiển	45,96	4,871	45,53	4,067	100,94	119,77
ĐMTMN	245,11	10,936	245,17	11,816	99,98	92,55
Tổng	133,63	16,925	134,97	17,211	99,01	98,34

###### b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 08/02/2026:

Sản lượng [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Hệ thống	5,459	1,579	345,73
NMTĐ thuộc điều khiển	25,730	25,303	101,69
ĐMTMN	64,758	60,306	107,38
Tổng	95,947	87,188	110,05

## 2. Tình hình vận hành lưới điện:

### 2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Xảy ra 02 vụ sự cố kéo dài.

### 2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	I <sub>max</sub> thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	167	52,85
2	T2 Tháp Chàm	63	316	143	45,25
3	T1 Ninh Hải	40	201	118	58,71
4	T2 Ninh Hải	25	126	42	33,33
5	T1 Ninh Phước	40	201	137	68,16
6	T2 Ninh Phước	25	126	72	57,14
7	T1 Ninh Sơn	25	126	102	80,95
8	T2 Ninh Sơn	25	126	102	80,95
9	T1 KCN Du Long	40	201	72	35,82
10	T2 KCN Du Long	40	201	21	10,45
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	77	61,11

### 2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)	Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)	Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)	Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)
471TC	-7,7	3,7	472TC	-11,0	9,2	471NS	-3,2	2,8	471DL	-12,8	7,7
473TC	5,5	7,7	474TC	-7,0	4,0	473NS	-5,3	2,5	478DL	-4,1	3,6
475TC	-2,9	7,1	476TC	-10,0	5,5	475NS	0,0	0,0			
477TC	-13,2	1,0	478TC	5,7	9,4	472NS	-3,8	7,0			
479TC	-8,2	0,3	480TC	0,0	0,0						
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)	Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)	Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)	Tuyến	P <sub>max</sub> ngày (MW)	P <sub>max</sub> đêm (MW)
471NH	1,9	2,4	471NP	-10,3	0,6	472NP	-6,9	1,2	471NT1	-7,1	2,2
473NH	-13,3	7,2	473NP	-7,6	5,8	474NP	0,0	0,0	473NT1	-8,6	8,5
477NH	-8,5	4,2	475NP	-4,1	3,7	476NP	0,0	0,0	477NT1	2,3	2,7
479NH	6,5	9,4	477NP	-5,4	3,0	478NP	-6,9	2,3			
472NH	5,0	6,6									
476NH	-2,4	1,2									
478NH	0,5	0,6									

\* Ghi chú: Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

**2.4. Chất lượng điện áp:** Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

### 3. Tình hình mang tải cao tuần

**Đường dây:**

TT	Đường dây	I <sub>định mức</sub> [A]	I <sub>thực tế</sub> [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
<b>Đường dây 110kV:</b>					
1	176/T220 Tháp Chàm 2 - 172/T110 KCN Du Long	445	372	83	Năng lượng tái tạo phát cao
2	172/T110 Ninh Sơn - 172/NMTĐ Hạ Sông Pha	510	435	85	Năng lượng tái tạo phát cao
3	174/T220 Tháp Chàm 2 - 171/T110 Tháp Chàm	710	648	91	Năng lượng tái tạo phát cao

**Máy biến áp:**

TT	Trạm biến áp	MBA	I <sub>định mức</sub> [MVA]	I <sub>thực tế</sub> [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
<b>Trạm biến áp 110kV:</b>						
1	T110 Ninh Sơn	T1	126	102	81	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao
2	T110 Ninh Sơn	T2	126	102	81	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao

## Phụ lục II.

### Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

#### II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 08, 09/2026

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P <sub>đặt</sub>	16/02/2026	17/02/2026	18/02/2026	19/02/2026	20/02/2026	21/02/2026	22/02/2026
00:30	46,2	44,5	44,6	44,7	44,8	44,6	44,7	44,5
01:00	46,2	44,5	44,6	44,7	44,8	44,6	44,7	44,5
01:30	46,2	44,5	44,6	44,7	44,8	44,6	44,5	44,5
02:00	46,2	44,5	44,6	44,6	44,6	44,6	44,5	44,5
02:30	46,2	44,6	44,5	44,6	44,6	44,5	44,5	44,6
03:00	46,2	44,6	44,5	44,6	44,6	44,5	44,5	44,6
03:30	46,2	44,6	44,5	44,6	44,6	44,5	44,5	44,6
04:00	46,2	44,6	44,5	44,6	44,6	44,5	44,5	44,6
04:30	46,2	44,6	44,5	44,6	44,6	44,5	44,5	44,6
05:00	46,2	45,1	45,1	45,2	45,2	45,2	45,3	44,8
05:30	46,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,2	43,2	42,8
06:00	46,2	44,0	44,0	44,1	44,1	44,1	44,1	42,8
06:30	46,2	44,0	44,0	44,1	44,1	44,1	44,1	42,8
07:00	46,2	44,0	44,0	44,1	44,1	44,0	44,0	42,8
07:30	46,2	43,6	43,5	43,6	43,6	43,6	43,4	41,8
08:00	46,2	43,6	43,5	43,6	43,6	43,6	43,4	41,7
08:30	46,2	41,7	41,6	41,7	41,7	41,7	41,5	41,7
09:00	46,2	41,7	41,6	41,7	41,6	41,5	41,5	41,7
09:30	46,2	41,7	41,6	41,7	41,6	41,5	41,5	41,7
10:00	46,2	36,7	36,6	36,5	36,6	36,5	36,5	36,7
10:30	46,2	35,8	35,8	35,7	35,8	35,7	35,8	35,9
11:00	46,2	35,8	35,8	35,7	35,8	35,7	35,8	35,9
11:30	46,2	35,8	35,8	35,7	35,7	35,7	35,8	35,8
12:00	46,2	35,8	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,8
12:30	46,2	35,2	35,1	35,1	35,1	35,1	35,1	35,2
13:00	46,2	35,2	35,1	35,1	35,1	35,1	35,1	35,2
13:30	46,2	35,2	35,1	35,1	35,1	35,1	35,1	35,2
14:00	46,2	43,1	43,0	43,0	43,0	43,0	43,0	43,0
14:30	46,2	43,1	43,0	43,0	43,0	43,0	43,0	43,0
15:00	46,2	43,1	43,0	43,0	43,0	43,0	43,0	43,0
15:30	46,2	43,7	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6
16:00	46,2	43,7	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6
16:30	46,2	45,1	45,0	45,0	45,0	45,0	45,0	45,0
17:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,2	46,2	46,2	45,2
17:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,2	46,2	46,2	45,2
18:00	46,2	46,0	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,2
18:30	46,2	46,0	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,2
19:00	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
19:30	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
20:00	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
20:30	46,2	45,2	45,2	45,3	45,2	45,2	45,1	45,2
21:00	46,2	45,2	45,2	45,3	45,2	45,2	45,1	45,2
21:30	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,1	45,0
22:00	46,2	45,1	45,1	45,2	45,1	45,2	45,1	45,0
22:30	46,2	45,1	45,1	45,0	45,1	45,0	45,1	45,0
23:00	46,2	45,1	45,0	45,0	45,1	45,0	45,0	45,2
23:30	46,2	45,1	45,0	45,0	45,1	45,0	45,0	45,2
24:00	46,2	45,1	45,0	45,0	45,1	45,0	45,0	45,2
<b>Ngày [tr.kWh]</b>		<b>0,774</b>	<b>0,773</b>	<b>0,774</b>	<b>0,774</b>	<b>0,773</b>	<b>0,773</b>	<b>0,769</b>

**PHỤ LỤC:**

- Căn cứ Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần thứ 08, 09/2026 đã được Công ty Điện lực Khánh Hòa phê duyệt;
- Căn cứ được sự cho phép của Cấp điều độ miền (đối với các thiết bị thuộc quyền kiểm tra);
- Căn cứ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn và tình hình thực tế của hệ thống điện;

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 08, 09/2026 như sau:

**a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện:**

STT	ĐƠN VỊ QL VH	TÊN NHÀ MÁY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				TỔ MÁY, TUABINE, INVERTER/NHÀ MÁY	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

**b) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110kV:**

STT	ĐƠN VỊ QL VH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
1	Không										

**c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp:**

Ngày	Thời gian		Đơn vị quản lý vận hành	Đơn vị công tác	Nội dung công tác	Phạm vi công tác	Địa điểm công tác	Biện pháp an toàn	Phạm vi mất điện	Số lượng KH mất điện
	Bắt đầu	Kết thúc								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12
27/02/2026 Thứ sáu	8:30	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh Hotline bằng nước áp lực cao (Cầu rổ)	Tuyến 473NH: Từ trụ 473NH/40A đến trụ 473NH/89	Xã Ninh Hải	Khoá chức năng 79 REC 473NH/40A		
	8:00	11:30	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	- Bảo trì trạm, sơn MBA, quần băng keo cọc sứ hạ, làm kín ống cáp, thay dây cháy trạm KHÁNH NHƠN 19. (SCTX) - Phát quang lưới hạ áp.	- Tại trụ 473NH/188/18. - Lưới hạ áp trạm KHÁNH NHƠN 19.	Xã Vĩnh Hải	Cát FCO trạm KHÁNH NHƠN 19	Một phần thôn: Khánh Nhơn 2, Mỹ Tường 1 - xã Vĩnh Hải	57

27/02/2026 Thứ sáu	14:00	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	- Bảo trì trạm, sơn MBA, quần băng keo cọc sứ hạ, làm kín ống cáp, thay dây chày trạm KHÁNH NHƠN 23.(SCTX) - Phát quang lưới hạ áp.	- Tại trụ 473NH/188/15/01; - Lưới hạ áp trạm KHÁNH NHƠN 23.	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO trạm KHÁNH NHƠN 23	Một phần thôn: Khánh Nhơn 2, Mỹ Tường 1 - xã Vĩnh Hải	103
	8:00	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh hotline tuyến 477NT1 (xe Isuzu Thuận Nam)	Từ trụ 477NT1/95/12 đến trụ 477NT1/95/88	Xã Phước Dinh	Khoá chức năng 79 REC 477NT1/95/01		